

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐINH THỊ THU

TỈNH ỦY HƯNG YÊN LÃNH ĐẠO  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

*Người hướng dẫn chính:* **PGS, TS Trần Thanh Giang**

*Người hướng dẫn phụ:* **TS Lê Văn Hội**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ,  
Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trải qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, với quan điểm xuyên suốt và thống nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, kinh tế của đất nước ta đã không ngừng phát triển, đạt được những tiến bộ quan trọng, từ đó, góp phần vào thành tựu chung của đất nước, nâng cao đời sống nhân dân. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, kinh tế nước ta cũng đang phải đối mặt với nhiều tác động từ bên ngoài, cũng sẽ ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam.

Hung Yên là tỉnh ven biển, thuộc Đồng bằng châu thổ sông Hồng, nằm trong vùng ảnh hưởng của tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời, quyết liệt của Tỉnh ủy, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể nhân dân trong tỉnh, kinh tế của tỉnh đạt mức tăng trưởng khá và toàn diện trên các lĩnh vực, tạo được nhiều dấu ấn nổi bật, cùng những nền tảng thúc đẩy đạt được các bước đột phá phát triển đã là minh chứng cho sự phấn đấu có hiệu quả trong nỗ lực xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành “điểm sáng” phát triển trong khu vực Đồng bằng Sông Hồng. Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng bình quân 15,2%/năm, vượt mục tiêu đề ra 13,8%/năm). Huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường và đạt kết quả tốt (nhất là nguồn vốn xã hội hóa). Nguồn vốn đầu tư công được phân bổ tập trung cho xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm và ưu tiên thanh toán nợ xây dựng cơ bản. Kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tiếp tục được đầu tư hoàn thiện khá đồng bộ. Các chính sách thu hút đầu tư được điều chỉnh, bổ sung kịp thời và thực hiện có hiệu quả; đã huy động được nguồn vốn xã hội lớn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

Cùng với đó, thương mại, dịch vụ từng bước phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Kết cấu hạ tầng thương mại, du lịch tiếp tục được đầu tư xây dựng, nâng cấp. Một số trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, khách sạn cao cấp đã hoàn thành đưa vào khai thác có hiệu quả. Công tác quy hoạch, xây dựng Khu kinh tế Hưng Yên được đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển. Các doanh nghiệp nhà nước được sắp xếp lại, hoạt động có hiệu quả. Kinh tế tư nhân phát triển mạnh ở nhiều lĩnh vực, đóng góp quan trọng vào giải quyết việc làm, tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách của tỉnh. Kinh tế tập thể được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển. các hợp tác xã với hiệu quả hoạt động được nâng lên.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy Hưng Yên còn không ít khó khăn, hạn chế, làm cho tiềm năng, lợi thế từ tỉnh chưa được phát huy tốt nhất. Việc ban hành một số nghị quyết lãnh đạo, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phát triển kinh tế của một số cấp ủy đảng trong tỉnh chưa kịp thời. Chưa phát huy được vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện các nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy về các nội dung phát triển kinh tế của tỉnh. Công tác kiểm tra, giám sát đôi khi còn mang tính hình thức...

Trước tình hình trên, việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đánh giá đúng thực trạng và tìm ra những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế là đòi hỏi cấp thiết hiện nay. Với những lý do trên, nghiên

cứu sinh chọn đề tài Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh hiện nay làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án**

### **2.1. Mục đích của luận án**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh hiện nay, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh những năm tới.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, chỉ ra những nội dung đạt được luận án cần kế thừa, phát triển; xác định rõ những nội dung chủ yếu luận án cần nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên và thực trạng Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh từ năm 2015 đến nay; chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân, tổng kết những kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh những năm tới.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh hiện nay

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án**

- Về không gian: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh.

- Về thời gian: Từ năm 2015 đến tháng 8/2025, luận án khảo sát thực trạng Tỉnh ủy Hưng Yên và Tỉnh ủy Thái Bình lãnh đạo phát triển kinh tế hai tỉnh trước sáp nhập; từ tháng 8/2025 đến nay, luận án khảo sát thực trạng Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế khi sáp nhập; phương hướng và giải pháp do luận án đề xuất có giá trị đến năm 2035.

## **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

### **4.1. Cơ sở lý luận**

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế, phát triển kinh tế và các cấp ủy đảng lãnh đạo phát triển kinh tế.

### **4.2. Cơ sở thực tiễn**

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh từ năm 2015 đến nay.

### **4.3. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Luận án sử dụng các tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, cụ thể như: phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích kết hợp với phương pháp tổng hợp; phương pháp logic kết hợp với phương pháp

lịch sử; phương pháp khảo sát, tổng hợp thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

### **5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

- Đưa ra khái niệm, làm rõ nội dung và phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh.

- Rút ra một số kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh.

- Đề xuất một số giải pháp mới, khả thi nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh những năm tới.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

#### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Luận án góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận về Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh.

#### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể là tài liệu tham khảo cho các cấp ủy, tổ chức đảng ở tỉnh Hưng Yên tham khảo đề ra những chủ trương, biện pháp chỉ đạo phát triển kinh tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập môn Xây dựng Đảng ở Trường Chính trị tỉnh Hưng Yên, các trung tâm chính trị của tỉnh và tài liệu tham khảo cho công việc này của các trường chính trị tỉnh ở Đồng bằng Sông Hồng.

### **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

## **Chương 1**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

#### **1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC**

##### **1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến kinh tế, phát triển kinh tế, phát triển kinh tế ở địa phương**

World Bank (2006), Local Economic Development (phát triển kinh tế địa phương): A Primer (Phát triển kinh tế địa phương: Cẩm nang tổng quan), Washington D.C.

World Bank (2007), Understanding Your Local Economy: A Resource Guide for Cities (Hiểu về kinh tế địa phương: Hướng dẫn tài nguyên cho các đô thị), Cities Alliance/World Bank.

Blair, John P. & Carroll, Michael C. (2018), Local Economic Development: Analysis, Practices, and Globalization (Phát triển kinh tế địa phương: Phân tích, Thực tiễn và Toàn cầu hóa), SAGE Publications, Los Angeles.

Akyaempong, Emmanuel; Jonas, Steven C.; Driffield, Nigel (2021), Local Economic Development in an Era of Scarcity: Theory, Practice and Potential (Phát triển kinh tế địa phương trong kỷ nguyên khan hiếm: Lý thuyết, Thực hành và Tiềm năng), Routledge, London.

OECD (2022), Policies for Resilient Local Economies (Chính sách cho nền kinh tế địa phương có sức chống chịu), OECD Local Economic and Employment Development (LEED) Papers No. 2022/09, OECD Publishing, Paris.

Kamnuansilpa, Peerasit & Timofeev, Andrey & Lowatcharin, Grichawat & Laochankham, Sirisak & Vissanu Zumitzavan et al. (2023), Local economic development in Thailand (Phát triển kinh tế địa phương ở Thái Lan), Journal of International Development, Vol.35(7), 1852-1873.

OECD (2024), Job Creation and Local Economic Development 2024: The Impact of Generative AI (Tạo việc làm và phát triển kinh tế địa phương 2024: Tác động của trí tuệ nhân tạo tạo sinh), OECD Publishing, Paris.

Loso Judijanto, Silvia Ekasari & Septina Elida (2024), Local Economic Development Based on Village Potential: A Literature Review (Phát triển kinh tế địa phương dựa trên tiềm năng làng/xã: Tổng quan tài liệu), Journal of Community Dedication 4(2): 414-426.

Lâm Nghi Phu (2024), Giải mã nền kinh tế Trung Quốc: Con đường phục hưng dân tộc dưới sự chuyển biến nhanh chóng của cục diện thế kỷ, Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh, Bắc Kinh.

Nhóm tác giả (2024), Lược sử kinh tế Trung Quốc mới (1949-2024), Nhà xuất bản Khoa học Kinh tế, Bắc Kinh.

OECD (Series ongoing 2024-2025), OECD Local Economic and Employment Development (LEED) Papers Series (Loạt bài báo LEED về phát triển kinh tế và việc làm địa phương), OECD Publishing.

### **1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế, cấp ủy đảng lãnh đạo phát triển kinh tế ở địa phương**

Tường Vĩnh Mục, Vương Thụy (2021), Nghiên cứu tư tưởng phát triển kinh tế trong một thế kỷ của Đảng Cộng sản Trung Quốc: Nhìn lại và Triển vọng, Tập san Khoa học Xã hội, số 6.

Wittwer, S. (2021), How strong is local politics' grip on local economic development? The case of Swiss small and medium-sized towns (Mức độ ảnh hưởng của chính trị địa phương đối với phát triển kinh tế địa phương: Trường hợp các đô thị nhỏ và vừa ở Thụy Sĩ), Urban Affairs Review, 59(2), 476-505.

Quách Thủy Cúc (2022), Một số suy nghĩ về việc xây dựng tổ chức Đảng cơ sở dẫn dắt chấn hưng nông thôn trong thời đại mới, Tạp chí Kinh tế và Công nghệ Nông thôn, số 33(14).

Trương Trung Quân (2023), Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác kinh tế, Tạp chí Kinh tế (Đăng lại trên Cổng thông tin Xây dựng Đảng - Nhân dân Nhật báo điện tử, ngày 10-10-2023).

Ủy ban Đảng cơ quan Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc gia & Trung tâm Nghiên cứu Tư tưởng Kinh tế Tập Cận Bình (2023), Nghiên cứu việc thúc đẩy thực hiện các quyết sách kinh tế của Trung ương Đảng thông qua công tác xây dựng Đảng tại các cơ quan, Tạp chí Nghiên cứu Xây dựng Đảng tại các cơ quan, số 1.

Li, Jianjun; Fan, Zhihao; Han, Xun (2023), "Strict Party Governance and economic development: Evidence from China" (Quản trị Đảng nghiêm và phát triển kinh tế: Bằng chứng từ Trung Quốc), Finance Research Letters, 58(Part A), 104023.

Trình Ba Huy, Trương Thần Sở (2025), Quản trị theo chuỗi: Lựa chọn mô hình xây dựng môi trường kinh doanh dưới sự dẫn dắt của Đảng - Dựa trên phân tích thực tiễn của khu phát triển kinh tế và công nghệ, Tạp chí Nghiên cứu Hiện đại hóa quản trị, số 6.

## **1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở VIỆT NAM**

### **1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến kinh tế, phát triển kinh tế, phát triển kinh tế ở địa phương**

Bùi Văn Tiến (2012), Phát triển kinh tế làng nghề ở tỉnh Ninh Bình, Luận án tiến sỹ, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Hà Nội.

Lê Hồng Giang (2019), Đổi mới mô hình phát triển khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong hội nhập kinh tế quốc tế, Luận án tiến sỹ, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.

Phạm Tiên Đạt (Chủ biên) (2020), Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế tuần hoàn: Luận cứ và khuyến cáo cho Việt Nam, Đề tài khoa học cấp bộ, Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, Bộ Tài chính.

Tường Mạnh Dũng (2021), Phát triển kinh tế vùng chuyên canh trong tái cơ cấu nông nghiệp ở tỉnh Hưng Yên, Nxb Lao động, Hà Nội.

Nguyễn Quang Thuần (2021), Các giải pháp cơ bản nhằm phát triển bền vững vùng Tây Nam bộ trong bối cảnh mới, Đề tài khoa học cấp Quốc gia, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

Nguyễn Anh Tuấn (2022), Chính sách phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Luận án tiến sỹ, Trường Đại học Vinh, Nghệ An.

Nguyễn Minh Tuấn (2022), Phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ theo hướng liên kết và hội nhập, Luận án tiến sỹ, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.

Trịnh Hà Hoàng Linh (2022), Phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại, Luận án tiến sỹ, Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.

Nguyễn Lê Hương (2024), Thử chế thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh ở tỉnh Hưng Yên, Luận án tiến sỹ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Thế Vinh (2025), Phát huy lợi thế so sánh để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, Nxb Tri thức, Hà Nội.

Hoàng Văn Long (Chủ biên) (2025), Tác động của kết nối hạ tầng giao thông đường bộ đến phát triển kinh tế bền vững địa phương vùng Tây Nam Bộ, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Nguyễn Thị Kim Đoàn (2024), Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Nguyễn Xuân Thắng (2025), Mô hình phát triển của tỉnh Bình Dương trong công cuộc đổi mới đất nước và tầm nhìn định hướng đến năm 2050 (Sách chuyên khảo), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

### **1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế, cấp ủy đảng lãnh đạo phát triển kinh tế ở địa phương**

Nguyễn Thị Thom (2015), Quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế hàng hải từ 1996 đến năm 2011, Luận án tiến sỹ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Mạnh Cường (2015), Vai trò của chính quyền địa phương cấp tỉnh trong phát triển du lịch bền vững tỉnh Ninh Bình, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Vũ Quang Ánh (2017), Thực hiện đường lối của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp ở một số tỉnh, thành Đồng bằng Sông Hồng (1997-2010), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

Nguyễn Quốc Khương (2018), Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo phát triển kinh tế lâm nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Thị Hoa Phượng (2018), Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lãnh đạo phát triển kinh tế biển từ năm 2000 đến năm 2015, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Văn Đức (2018), Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo phát triển kinh tế tư nhân từ năm 1997 đến năm 2015, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Bùi Văn Nghiêm (2018), Các tỉnh uỷ ở Đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn hiện nay, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Thị Nguyệt Ánh (2018), Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 1997 đến năm 2010, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Đình Văn An (2018), Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1991 đến năm 2015, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Thị Huyền Trang (2019), Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo kinh tế đối ngoại từ năm 1986 đến năm 2006, Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Vũ Thị Yên (2020), Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo phát triển kinh tế tư nhân từ năm 1997 đến năm 2015, Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Đặng Thị Minh Nguyệt (2020), Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Văn Thọ (2022), Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Thành tựu và kinh nghiệm, Tạp chí Kinh tế và quản lý, số 1(41)-2022, tr.3-7.

Bùi Thu Chang (2024), Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo kinh tế đối ngoại giai đoạn hiện nay, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Bích Ngọc (2025), Đảng lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp phát triển kinh tế du lịch từ năm 1998 đến năm 2020, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

### **1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN KẾ THỪA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU LÀM SÁNG TỎ**

#### **1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu luận án kế thừa**

Tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, các nghiên cứu liên quan đến kinh tế, phát triển kinh tế, phát triển kinh tế địa phương nói chung

và Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế, cấp ủy đảng lãnh đạo phát triển kinh tế ở địa phương nói riêng đã được tiếp cận từ nhiều góc độ phong phú và đa dạng, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, trong đó có thể kể đến là:

*Thứ nhất*, về phương diện lý luận, các công trình nghiên cứu đã góp phần hình thành và làm rõ hệ thống khái niệm, phạm trù và khung tiếp cận liên quan đến phát triển kinh tế địa phương và vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với phát triển kinh tế địa phương.

*Thứ hai*, về phương diện thực tiễn, các công trình đã cung cấp các luận chứng sinh động, phản ánh cách thức các cấp ủy đảng địa phương lãnh đạo phát triển kinh tế.

*Thứ ba*, về phương diện định hướng giải pháp, các công trình nghiên cứu đã đề xuất nhiều nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, các công trình nghiên cứu đã công bố vẫn còn một số khoảng trống cần tiếp tục làm rõ:

*Trước hết*, các nghiên cứu cấp ủy lãnh đạo phát triển kinh tế địa phương chủ yếu tập trung vào từng lĩnh vực hoặc giai đoạn lịch sử cụ thể.

*Bên cạnh đó*, hiện nay chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về sự lãnh đạo của tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh trong bối cảnh cả nước đã sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh.

*Ngoài ra*, vẫn còn thiếu những nghiên cứu kết hợp chặt chẽ giữa phân tích lý luận với đánh giá thực tiễn lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy Hưng Yên sau khi mở rộng không gian phát triển, nhằm đề xuất các giải pháp có tính khả thi cao.

### **1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu**

*Một là*, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn về Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế: Nghiên cứu làm rõ hơn khái niệm về Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ (BTV) Tỉnh ủy Hưng Yên, từ đó chỉ ra chức năng, nhiệm vụ, vai trò của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy Hưng Yên; đồng thời làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò kinh tế của tỉnh Thái Bình. Đặc biệt, luận án chú trọng xây dựng cơ sở lý luận về phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên, Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế; chỉ ra chủ thể, đối tượng lãnh đạo; nghiên cứu và đề cập một cách cơ bản, có hệ thống nội dung, phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế.

*Hai là*, phân tích đánh giá một cách khách quan thực trạng Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh. Đặc biệt, luận án quan tâm khảo sát, phân tích và đánh giá những ưu điểm, hạn chế về nội dung và phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh; phân tích nguyên nhân, rút ra một số kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh.

*Ba là*, dự báo những thuận lợi, khó khăn tác động đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh, đề xuất phương hướng và các giải pháp đồng bộ, khả thi, trong đó có những giải pháp mới, mang tính đột phá nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh những năm tới.

### **Tiểu kết chương 1**

Việc làm rõ bức tranh tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án không chỉ giúp định vị những khoảng trống tri thức mà còn là cơ sở quan trọng để xác định hướng tiếp cận, đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu của luận án.

### **Chương 2**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ TỈNH ỦY HƯNG YÊN**

## LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH HIỆN NAY

### 2.1. TỈNH HUNG YÊN, ĐẢNG BỘ TỈNH, TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY HIỆN NAY

#### 2.1.1. Khái quát về điều tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Hưng Yên

##### *\* Điều kiện tự nhiên*

Ngày 12/6/2025, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính thức thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sáp nhập tỉnh Hưng Yên, tỉnh Thái Bình thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Hưng Yên. Sau khi sáp nhập tỉnh Hưng Yên có diện tích tự nhiên là 2.514,8 km<sup>2</sup>, có dân số là 3.567.943 người.

##### *\* Điều kiện kinh tế*

Tỉnh Hưng Yên nằm ở trung Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, Vùng Thủ đô và cả nước, nằm giữa tam giác kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh và gần các tuyến giao thông quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương và phát triển kinh tế của tỉnh.

##### *\* Điều kiện chính trị*

Theo Nghị quyết 202/2025/QH15, tỉnh Hưng Yên mới gồm 104 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 93 xã và 11 phường. Việc sắp xếp được tiến hành công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân. Cùng với việc xây dựng chính quyền địa phương hai cấp và thành lập tỉnh Hưng Yên mới, Bộ Chính trị quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên ba cấp: Tỉnh ủy - đảng bộ cấp trên cơ sở - và tổ chức cơ sở đảng. Hiện nay, Đảng bộ tỉnh có 104 đảng bộ cấp xã - đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy; có 4 đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy.

##### *\* Điều kiện văn hóa, xã hội*

Hung Yên có 900 di tích lịch sử văn hoá; 216 di tích được xếp hạng quốc gia, có các cum du lịch nổi tiếng: Đa Hoà – Dạ Trạch; đền Chủ Đồng Tử thờ đức thành Chủ Đồng Tử; đền Phượng Hoàng; hương cảng Phố Hiến; Bãi Sậy; Chùa Nôm, chùa Chuông, Chùa Keo, đền Đồng Xâm, đền Tiên La, đền Đồng Bằng, làng Nguyên Xá. Sau sáp nhập tỉnh, Hưng Yên hiện có 3.567.943 người, xếp vào top những tỉnh đông dân và mật độ dân số cao trong số 34 thành phố cả nước.

##### *\* Điều kiện quốc phòng, an ninh, đối ngoại*

Tỉnh Hưng Yên, một mặt là “phên dậu” của Thủ đô Hà Nội, bảo vệ Thủ đô Hà Nội ở hướng Đông, Đông Nam của thành phố; mặt khác, Hưng Yên lại là “cửa ngõ” để Thủ đô mở ra biển từ phía Đông, Đông Nam của thành phố, với hệ thống giao thông quốc gia thuận lợi, hiện đại, phát triển vào bậc nhất trong vùng.

#### 2.1.2. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên – khái quát quá trình thành lập, hệ thống tổ chức bộ máy, đội ngũ đảng viên của Đảng bộ

*Quá trình thành lập Đảng bộ tỉnh:* Theo Quyết định số 311-QĐ/TW ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị về việc thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trên cơ sở hợp nhất hai đảng bộ tỉnh Hưng Yên và Thái Bình, được Bộ Chính trị chỉ định 70 đồng chí tham gia BCHĐB tỉnh và 22 đồng chí tham gia BTV Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 – 2030.

*Hệ thống tổ chức của Đảng bộ:* Sau khi Bộ Chính trị quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trên cơ sở sáp nhập Đảng bộ tỉnh Hưng yên và Đảng bộ tỉnh Thái bình, hiện nay Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (mới) có: i) 104 đảng bộ cấp xã, trong đó có 93 đảng bộ xã, 11 đảng bộ phường. Các đảng bộ xã, phường hiện nay đều là đảng bộ cấp trên cơ sở, trực thuộc Tỉnh ủy; ii) 4 đảng bộ cấp trên cơ sở khác, trực thuộc Tỉnh ủy: Đảng bộ các cơ quan Đảng

tỉnh; Đảng bộ UBND tỉnh; Đảng bộ quân sự tỉnh; Đảng bộ công an tỉnh. Có 108 tổ chức cơ sở đảng được lập ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị kinh tế nhà nước, trực thuộc các đảng bộ cấp trên cơ sở.

*Đội ngũ đảng viên của Đảng bộ Tỉnh Hưng Yên* tính đến tháng 10 năm 2025 có 182.000 đảng viên, trong đó có 13.560 đảng viên mới được kết nạp.

### **2.1.3 Tỉnh ủy Hưng Yên - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vai trò**

#### **2.1.3.1. Tỉnh ủy Hưng Yên - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vai trò và cơ cấu, tổ chức bộ máy**

##### *\* Khái niệm*

Tỉnh ủy Hưng Yên là tên gọi tắt của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội, do Đại hội đại biểu Đảng bộ bầu ra, hoặc do Trung ương chỉ định.

##### *\* Chức năng của Tỉnh ủy Hưng Yên*

Căn cứ theo quy định, Tỉnh ủy Hưng Yên có chức năng chủ yếu sau: Thứ nhất, chức năng lãnh đạo; Thứ hai, chức năng tham mưu.

##### *\* Nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy Hưng Yên*

Tỉnh ủy Hưng Yên có 14 nhiệm vụ, luận án khái quát thành 7 nhóm nhiệm vụ cụ thể như sau: (1) Lãnh đạo thực hiện; (2). Lãnh đạo xây dựng HTCT vững mạnh; (3). Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; (4) Căn cứ vào những định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy; (5) Lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng yếu ở địa phương; (6) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; (7) Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Tỉnh ủy...

##### *\* Vai trò của Tỉnh ủy Hưng Yên*

*Một là*, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy là nhân tố quyết định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước được thực hiện thắng lợi trên địa bàn tỉnh. *Hai là*, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo chính trị, nhân tố quyết định mọi thắng lợi phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương. *Ba là*, Tỉnh ủy lãnh đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030. *Bốn là*, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy và hoạt động của HTCT tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong bối cảnh mới. *Năm là*, Tỉnh ủy góp phần xây dựng, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trực tiếp là sự lãnh đạo của BCHTW, BCT, BBT đối với Đảng bộ tỉnh.

##### *\* Cơ cấu tổ chức bộ máy của Tỉnh ủy Hưng Yên*

Về cơ cấu tổ chức, theo qui định của Điều lệ, cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai nhiệm kỳ đại hội là BCHĐB tỉnh (Tỉnh ủy); Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai kỳ họp của Tỉnh ủy; Thường trực Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo, được BTV Tỉnh ủy uỷ quyền lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết nhưng công việc của BTV Tỉnh ủy. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030, Bộ Chính trị khoá XIII chỉ định 70 đồng chí tham gia BCHĐB tỉnh, 22 đồng chí tham gia BTV Tỉnh ủy.

UBKT Tỉnh ủy sẽ do Trung ương chỉ định có 7 đồng chí.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy: Văn phòng, ban tổ

chức, cơ quan Ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận, ban nội chính; trường chính trị, cơ quan báo và phát thanh, truyền hình của đảng bộ tỉnh, thành phố.

### **2.1.3.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ**

#### **\* Khái niệm Ban thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên**

Ban thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của BCHTW, BCT, BBT, trực tiếp và thường xuyên là Tỉnh ủy. Số lượng uỷ viên BTV tỉnh uỷ được Bộ Chính trị chỉ định 22 đồng chí đảng viên tham gia BTV Tỉnh uỷ, trong số 70 uỷ viên BCHĐB tỉnh.

#### **\* Chức năng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

*Một là*, chức năng lãnh đạo. *Hai là*, chức năng kiểm tra, giám sát. *Ba là*, chức năng tham mưu.

#### **\* Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ tỉnh uỷ**

*Một là*, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nghị quyết của Tỉnh ủy và chủ trương, nghị quyết của Trung ương về các lĩnh vực đời sống xã hội. *Hai là*, lãnh đạo thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng; ... *Ba là*, ban hành chủ trương, nghị quyết, kết luận của BTV Tỉnh uỷ về những vấn đề quan trọng thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội ở địa phương. *Bốn là*, lãnh đạo định hướng các hoạt động công tác nội chính, công tác tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; lãnh đạo, chỉ đạo công tác tài chính và quản lý tài sản của đảng bộ. *Năm là*, BTV Tỉnh uỷ quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện những nhiệm vụ do Trung ương và Tỉnh ủy giao. Uỷ quyền cho thường trực tỉnh uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của BTV Tỉnh uỷ và kiểm tra, giám sát thực hiện.

## **2.2. KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH HƯNG YÊN**

### **2.2.1. Kinh tế của tỉnh Hưng Yên - khái niệm, cơ cấu, đặc điểm kinh tế của tỉnh**

#### **2.2.1.1. Khái niệm kinh tế**

Kinh tế của tỉnh Hưng Yên là một bộ phận của nền kinh tế quốc dân Việt Nam, gồm tổng thể các hoạt động sản xuất, trao đổi, phân phối và tiêu dùng xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh, quan hệ chặt chẽ với thị trường trong nước và quốc tế. Khái niệm “kinh tế của Tỉnh Hưng Yên” nói trên chỉ rõ những nội hàm chủ yếu: 1) Là một bộ phận của nền kinh tế quốc dân Việt Nam - nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. 2) Là hoạt động sản xuất vật chất và hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất được biểu hiện ở các hoạt động cụ thể... 3) Là hoạt động trao đổi, phân phối, tiêu dùng xã hội, biểu hiện cụ thể ở các quan hệ... 4) Hoạt động kinh tế của tỉnh Hưng Yên chủ yếu diễn ra trên địa bàn tỉnh, do người địa phương thực hiện là chính...

#### **2.2.1.2. Cơ cấu kinh tế của tỉnh Hưng Yên**

##### **\* Cơ cấu thành phần kinh tế của tỉnh Hưng Yên**

*Một là*, thành phần kinh tế nhà nước. *Hai là*, thành phần kinh tế tập thể. *Ba là*, thành phần kinh tế tư nhân. *Bốn là*, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

##### **\* Các ngành kinh tế của tỉnh Hưng Yên**

*Một là*, ngành kinh tế công nghiệp - xây dựng. *Hai là*, ngành kinh tế nông - lâm, ngư nghiệp. *Ba là*, ngành kinh tế du lịch - dịch vụ.

##### **\* Cơ cấu đầu tư của tỉnh Hưng Yên**

*Một là*, đầu tư từ ngân sách nhà nước. *Hai là*, đầu tư của khu vực tư nhân trong nước. *Ba là*, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

### **2.2.1.3. Đặc điểm kinh tế của tỉnh Hưng Yên**

Một là, kinh tế của tỉnh Hưng Yên có cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng phát triển công nghiệp, xây dựng công nghệ cao; du lịch, dịch vụ hiện đại; nông nghiệp xanh và bền vững. Hai là, sự chênh lệch trình độ phát triển giữa các khu vực còn lớn. Ba là, công nghiệp, xây dựng phát triển nhanh, mạnh ở phía bắc của tỉnh. Bốn là, phát triển ngành kinh tế nông nghiệp xanh và kinh tế biển bền vững. Năm là, kinh tế đô thị, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn ở Hưng Yên đang phát triển nhanh.

### **2.2.2. Phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên - khái niệm, nội dung, vai trò, đặc điểm**

#### **2.2.2.1. Khái niệm phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên**

##### *\* Khái niệm phát triển kinh tế*

Từ điển Bách khoa Việt Nam quan niệm: “PHÁT TRIỂN KINH TẾ quá trình biến đổi nền kinh tế quốc dân bằng một sự gia tăng sản xuất và nâng cao mức sống của dân cư...”

##### *\* Khái niệm tăng trưởng kinh tế*

Từ điển kinh tế học cho rằng tăng trưởng kinh tế là “Sự gia tăng của sản lượng tiềm năng theo thời gian của một nền kinh tế...”

##### *\* Khái niệm phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên*

Phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên là hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương làm cho kinh tế của tỉnh không ngừng gia tăng sản xuất, trao đổi, phân phối và tiêu dùng xã hội dựa trên cơ sở hiện đại hoá lực lượng sản xuất, nâng cao năng xuất lao động, đổi mới mô hình tăng trưởng bảo đảm cho người dân có thu nhập ngày càng cao, cuộc sống thịnh vượng, hạnh phúc.

#### **2.2.2.2. Nội dung phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên hiện nay**

Một là, phát triển cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại và bền vững. Hai là, phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Ba là, phát triển các ngành kinh tế theo hướng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại, tiết kiệm tài nguyên và năng xuất lao động cao. Bốn là, phát triển và hoàn thiện đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường; xây dựng kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, hiện đại. Năm là, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, tiên bộ, công bằng xã hội hoàn thiện chính sách lao động, việc làm, thu nhập và nâng cao mức sống thực tế của người dân.

#### **2.2.2.3. Biện pháp phát triển kinh tế**

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương, các tổ chức của hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế, các lực lượng xã hội tích cực tham gia phát triển kinh tế của tỉnh. Hai là, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh. Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế. Bốn là, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư. Năm là, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh. Sáu là, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương, các tổ chức của hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế, các lực lượng xã hội tích cực tham gia phát triển kinh tế của tỉnh

#### **2.2.2.4. Vai trò phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên**

Một là, phát triển kinh tế là cơ sở quan trọng để khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ; Hai là, phát triển kinh tế tạo ra nguồn lực vật chất quan trọng để đầu tư phát triển các lĩnh vực thiết yếu của đời sống xã hội địa phương; Ba

là, phát triển kinh tế thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Bốn là, phát triển kinh tế góp phần củng cố quốc phòng, an ninh và giữ vững ổn định chính trị; Năm là, phát triển kinh tế tạo điều kiện để mở rộng hợp tác, liên kết vùng, thu hút đầu tư, nâng cao vị thế của tỉnh trong vùng và cả nước

### **2.3. TỈNH ỦY HUNG YÊN LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ – KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC, VAI TRÒ**

#### **3.3.1. Khái niệm Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế**

Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế là tổng thể các hoạt động của tỉnh ủy tác động có định hướng, có mục đích vào hệ thống chính trị và xã hội, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế trên địa bàn. Tỉnh ủy là người đề ra quan điểm, chủ trương, nghị quyết về lãnh đạo phát triển kinh tế, đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc triển khai và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết đó.

#### **2.3.2. Nội dung Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế**

Một là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế của tỉnh; Hai là, Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế; Ba là, Tỉnh ủy lãnh đạo chính quyền tỉnh thực hiện các nghị quyết, chương trình kế hoạch phát triển kinh tế gắn với cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; Bốn là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền, cán bộ quản lý doanh nghiệp và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế ở tỉnh; Năm là, Tỉnh ủy lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp thực hiện nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế ở địa phương; Sáu là, Tỉnh ủy lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế

#### **2.3.3. Phương thức Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế**

Một là, Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế bằng nghị quyết, chủ trương và những định hướng lớn; Hai là, Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động các tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế, cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế; Ba là, Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế bằng công tác tổ chức, cán bộ; Bốn là, Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế thông qua các tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên; Năm là, Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy.

#### **2.3.4. Vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên trong phát triển kinh tế**

Một là, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy là nhân tố quyết định nền kinh tế của tỉnh phát triển theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt chất lượng, hiệu quả; Hai là, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy bảo đảm những nội dung phát triển kinh tế của tỉnh đạt được mục tiêu đề ra; Ba là, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy là nhân tố bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế; Bốn là, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy là nhân tố bảo đảm phát triển kinh tế của tỉnh gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh vững mạnh và giữ vững ổn định chính trị.

### **Tiểu kết chương 2**

Chương 2 luận án nghiên cứu, xem xét những vấn đề lý luận, thực tiễn về sự lãnh đạo Tỉnh ủy Hưng Yên đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế ở địa phương. Những kết quả nghiên cứu của chương 2 sẽ trực tiếp phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu ở chương 3, chương 4

của luận án.

### Chương 3

## TỈNH ỦY HƯNG YÊN LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

### 3.1. THỰC TRẠNG TỈNH ỦY HƯNG YÊN LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH

#### 3.1.1. Ưu điểm

##### 3.1.1.1. Ưu điểm về nội dung lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh

*Một là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế của tỉnh, đã tạo nền tảng chính trị – thể chế vững chắc cho điều hành phát triển trong bối cảnh nhiều biến động*

Trước hết, mục tiêu tổng quát được xác định rõ ràng, có tầm nhìn và phù hợp với lợi thế của tỉnh. Hệ mục tiêu cụ thể được lượng hóa tương đối đầy đủ, tạo cơ sở cho quản trị theo kết quả và phân công trách nhiệm. Phương hướng và các khâu đột phá được lựa chọn tương đối trúng, phản ánh khả năng nhận diện đúng các điểm nghẽn của phát triển. Một điểm mạnh nổi bật là năng lực cụ thể hóa nghị quyết thành chương trình hành động và tổ chức thực hiện đồng bộ. Chất lượng mục tiêu và giải pháp được kiểm chứng bằng kết quả thực hiện. Cuối cùng, công tác xây dựng mục tiêu và giải pháp thể hiện nỗ lực cân bằng giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển.

*Hai là, Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm túc nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế đã phát huy được nguồn lực lớn, tạo chuyển biến rõ về đầu tư, kết cấu hạ tầng và động lực tăng trưởng*

Trước hết, tính nghiêm túc trong tổ chức thực hiện được thể hiện ngay từ khâu quán triệt và thống nhất nhận thức. Một ưu điểm rõ nét là cơ chế cụ thể hóa nghị quyết thành chương trình hành động làm khung triển khai thống nhất. Phương thức lãnh đạo và tổ chức thực hiện cho thấy sự chuyển dịch theo hướng điều hành bằng dự án và xử lý điểm nghẽn. Hiệu lực tổ chức thực hiện nghị quyết được kiểm chứng rõ qua kết quả huy động nguồn lực. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật được gắn chặt với lãnh đạo thực hiện nghị quyết, đóng vai trò là cơ chế bảo đảm thực thi.

*Ba là, Tỉnh ủy lãnh đạo chính quyền tỉnh thực hiện các nghị quyết, chương trình kế hoạch phát triển kinh tế gắn với cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động với tinh thần chuyển hóa vai trò lãnh đạo của Đảng thành năng lực điều hành của chính quyền theo hướng “kiến tạo phát triển”*

Trước hết, Tỉnh ủy đã tạo lập được “trục chỉ đạo” tương đối rõ, buộc chính quyền vận hành theo kỷ luật mục tiêu và trách nhiệm kết quả. Gắn phát triển kinh tế với cải cách hành chính được triển khai theo hướng có đo lường và đánh giá, tạo chuyển biến rõ về chất lượng điều hành. Cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương được xác định là một đột phá điều hành. Chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số được đưa vào chuỗi nhiệm vụ điều hành gắn với phát triển kinh tế. Tinh gọn bộ máy được đặt trong tổng thể mục tiêu nâng cao hiệu lực điều hành phát triển. Hiệu lực chỉ đạo – điều hành của chính quyền dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy thể hiện rõ qua năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khó, đặc biệt là giải phóng mặt bằng.

*Bốn là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền, cán bộ quản lý doanh nghiệp và nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo nền “năng lực nhà nước” đủ mạnh để xử lý các nhiệm vụ kinh tế phức tạp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế ở tỉnh*

Trước hết, Tỉnh ủy xác định rõ công tác cán bộ là khâu đột phá và cụ thể hóa bằng nghị quyết, đề án làm khuôn khổ chính trị cho lựa chọn, đào tạo và sử dụng cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được triển khai theo hướng lượng hóa mục tiêu và chuẩn hóa theo vị trí việc làm. Bên cạnh đào tạo chuyên môn, tỉnh chú trọng bồi dưỡng các năng lực có tác động trực tiếp tới môi trường đầu tư, đặc biệt là văn hóa công vụ và kỹ năng chuyên đổi số. Một điểm đáng chú ý là chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo được đặt trong tổng thể thực hiện các nhiệm vụ đột phá của nhiệm kỳ. Tinh gọn tổ chức bộ máy được triển khai như điều kiện nâng cao hiệu lực điều hành kinh tế. Cùng với đó, công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận được chú trọng nhằm bảo đảm tính liên tục trong điều hành phát triển kinh tế.

*Năm là, Tỉnh ủy lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp thực hiện nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế ở địa phương, tạo được sự đồng thuận, giảm “ma sát thực thi” và hỗ trợ xử lý những nhiệm vụ kinh tế khó ở cơ sở*

Trước hết, vai trò tập hợp, vận động quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được phát huy như một đòn bẩy nguồn lực cho phát triển kinh tế, đặc biệt trong xây dựng nông thôn mới và hạ tầng cơ sở. Cùng với đó, hệ thống Mặt trận và các tổ chức thành viên đóng vai trò quan trọng trong củng cố nền tảng an sinh xã hội, qua đó nâng cao sức chống chịu của hộ gia đình và chất lượng mức sống. Các tổ chức chính trị - xã hội còn tham gia trực tiếp thúc đẩy phát triển sinh kế và kinh tế tập thể theo nhóm đối tượng. Trong lĩnh vực công nghiệp và lao động, vai trò của công đoàn và các tổ chức nghề nghiệp góp phần nâng cao năng suất và ổn định quan hệ lao động. Một điểm tiến bộ là việc đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể theo hướng số hóa và chuẩn hóa quy trình. Cuối cùng, thông qua giám sát xã hội và tham gia rà soát chính sách ở cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể góp phần củng cố kỷ cương, hạn chế rủi ro “lệch thực thi”, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm như rà soát hộ nghèo, phân bổ nguồn lực hỗ trợ sản xuất.

*Sáu là, Tỉnh ủy lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế, tạo thành một “chu trình học hỏi chính sách”, vừa kiểm định tính đúng đắn của chủ trương trong thực tiễn, vừa tạo cơ sở điều chỉnh công cụ và phân bổ nguồn lực*

Trước hết, tổng kết nhiệm kỳ được triển khai theo hướng đánh giá dựa trên mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể, qua đó hình thành “kỷ luật mục tiêu” trong chỉ đạo phát triển kinh tế. Công tác sơ kết, tổng kết không chỉ thực hiện ở cuối kỳ mà được sử dụng như công cụ điều chỉnh chính sách trong quá trình. Sơ kết, tổng kết được gắn chặt với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, qua đó tăng tính răn đe và khả năng “tự hiệu chỉnh” của hệ thống thực thi. Nội dung tổng kết cũng làm rõ mối liên hệ giữa các đột phá chiến lược và kết quả phát triển kinh tế. Cuối cùng, công tác sơ kết, tổng kết ngày càng mở rộng kênh tham vấn và phản hồi xã hội, thông qua khảo sát xã hội học, tập huấn báo cáo viên và cơ chế tổng hợp dư luận định kỳ.

### **3.1.1.2. Ưu điểm về phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh**

*Một là, Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế bằng nghị quyết, chủ trương và những định hướng lớn đã tạo lập được khung định hướng ổn định, nâng cao tính dự đoán của môi trường kinh tế và chuyển hóa lãnh đạo chính trị thành quản trị phát triển theo kết quả*

Trước hết, lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết đã tạo “khung cam kết phát triển” tương đối ổn định – yếu tố nền tảng để doanh nghiệp và người dân hình thành kỳ vọng đầu tư, tiêu dùng và đào tạo kỹ năng. Một ưu điểm cốt lõi khác là các nghị quyết và định hướng lớn được lượng hóa bằng hệ thống chỉ tiêu nhiệm kỳ, tạo nền tảng cho quản trị theo kết quả. Phương thức lãnh đạo bằng nghị quyết còn thể hiện tính hệ thống trong lựa chọn ưu tiên phát triển. Một điểm mạnh quan trọng khác là nghị quyết và định hướng lớn tạo “tính chính danh” chính trị cho việc triển khai các quyết sách kinh tế khó, liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, sắp xếp lại không gian sản xuất và chuyển đổi nghề. Bên cạnh đó, lãnh đạo bằng nghị quyết giúp thống nhất “ngôn ngữ chính sách” trong toàn hệ thống, hạn chế tình trạng phân mảnh mục tiêu giữa các ngành và địa phương. Cuối cùng, kết quả tổng kết nhiệm kỳ đóng vai trò là “bằng chứng hậu nghiệm” cho hiệu lực thực tiễn của các định hướng lớn trong bối cảnh nhiều bất định giai đoạn 2020–2022.

*Hai là, Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động các tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế, cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế đã tạo được sự đồng thuận xã hội, làm giảm “ma sát chính sách” trong các lĩnh vực kinh tế nhạy cảm*

Trước hết, công tác tuyên truyền, quán triệt được tổ chức bài bản ngay từ đầu nhiệm kỳ, góp phần thống nhất nhận thức và giảm độ trễ chính sách từ tỉnh đến cơ sở. Cùng với đó, Tỉnh ủy phát huy tương đối tốt cơ chế phối hợp tuyên truyền giữa hệ thống tuyên giáo với chính quyền và các cơ quan liên quan, hình thành “hạ tầng thông tin” phục vụ điều hành phát triển kinh tế. Phương thức vận động, thuyết phục cũng phát huy rõ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội trong huy động nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế, đặc biệt ở nông thôn và hạ tầng cơ sở. Bên cạnh đó, tuyên truyền – vận động còn gắn với củng cố nền tảng an sinh xã hội, qua các chương trình như Quỹ “Vì người nghèo” và xóa nhà tạm, nhà dột nát. Đáng chú ý, tuyên truyền được gắn với các phong trào thi đua và cơ chế khuyến khích sáng kiến, qua đó tác động trực tiếp đến năng suất lao động. Cuối cùng, phương thức tuyên truyền, vận động được hiện đại hóa thông qua chuyển đổi số trong hệ thống chính trị – xã hội, giúp tăng tốc độ truyền tải thông điệp và khả năng điều phối ở cơ sở.

*Ba là, Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế bằng công tác tổ chức, cán bộ được triển khai khá đồng bộ các khâu quy hoạch, đào tạo – bồi dưỡng, sử dụng, kiểm tra – giám sát và sắp xếp tinh gọn tổ chức*

Trước hết, Tỉnh ủy xác lập rõ công tác cán bộ là khâu đột phá và thể chế hóa bằng các nghị quyết, đề án chuyên đề. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được chuẩn hóa theo hướng gắn chặt với tiêu chuẩn chức vụ và yêu cầu hiện đại hóa quản trị công. Song song với đó, Tỉnh ủy chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ trong quy hoạch, kết nối với các cơ sở đào tạo trung ương để nâng cao năng lực chiến lược và điều hành.

Công tác tổ chức bộ máy được đặt trong logic nâng cao hiệu lực điều hành kinh tế. Đáng chú ý, công tác cán bộ được gắn chặt với kiểm tra, giám sát và kỷ luật, tạo ràng buộc trách nhiệm và nâng cao tính liêm chính thể chế.

*Bốn là, Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế thông qua các tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên với phương châm biến tổ chức đảng từ “kênh lãnh đạo chính trị” thành lực lượng trực tiếp tổ chức thực thi và tạo đồng thuận xã hội cho các chương trình phát triển kinh tế, góp phần giảm độ trễ chính sách và chi phí thực thi*

Trước hết, mạng lưới tổ chức đảng rộng khắp tạo “hạ tầng chính trị – xã hội” quan trọng cho điều hành phát triển kinh tế. Vai trò nêu gương của đảng viên được phát huy rõ trong các nhiệm vụ kinh tế khó, đặc biệt là giải phóng mặt bằng và phát triển hạ tầng. Trong khu vực cơ quan nhà nước, tổ chức đảng giữ vai trò hạt nhân trong củng cố kỷ luật thực thi và nâng cao hiệu lực điều hành phát triển kinh tế. Thông qua hệ thống tổ chức đảng và các đoàn thể, phong trào thi đua, khen thưởng và nêu gương được đẩy mạnh, tạo động lực nâng cao năng suất trong khu vực lao động – sản xuất. Đáng chú ý, chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo được triển khai gắn với nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá của nhiệm kỳ. Cuối cùng, chất lượng sinh hoạt và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng cơ sở phản ánh vai trò “hạt nhân” kinh tế – xã hội của chi bộ.

*Năm là, Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy, góp phần bảo đảm các quyết sách kinh tế được triển khai đúng định hướng, giảm rủi ro sai lệch và tăng độ tin cậy của môi trường đầu tư*

Trước hết, định hướng kiểm tra, giám sát tập trung trực diện vào các “điểm nóng thể chế” của phát triển kinh tế. Thứ hai, kiểm tra, giám sát được triển khai với quy mô lớn, thường xuyên và có hệ thống, tạo “kỷ luật thực thi” trong toàn bộ máy. Thứ ba, công tác kiểm tra, giám sát có xu hướng chuyển từ nặng về “xử lý vi phạm” sang tăng tính phòng ngừa và quản trị theo dữ liệu. Thứ tư, kiểm tra, giám sát được đặt trong khung kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thứ năm, thông qua kiểm tra, giám sát, Tỉnh ủy tạo áp lực hoàn thiện kỷ luật công vụ và tăng hiệu lực phối hợp liên ngành trong triển khai các chương trình kinh tế. Cuối cùng, kiểm tra, giám sát còn góp phần nâng năng lực “học hỏi chính sách” và cảnh báo rủi ro trong điều hành phát triển kinh tế.

### **3.1.2. Hạn chế**

#### **3.1.2.1. Hạn chế về nội dung lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh**

*Một là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế của tỉnh còn một số hạn chế nhất định, một số mục tiêu và chỉ tiêu phát triển kinh tế của tỉnh bộc lộ độ “lệch pha” giữa kỳ vọng và năng lực thực hiện.*

*Hai là, Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế còn một số điểm nghẽn, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng cơ sở còn hạn chế; trình độ và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu. Điều này dẫn đến tình trạng “kỷ luật thực thi” chưa thật sự đồng bộ, làm giảm hiệu quả lan tỏa của nghị quyết xuống cấp cơ sở.*

Ba là, Tỉnh uỷ lãnh đạo chính quyền tỉnh thực hiện các nghị quyết, chương trình kế hoạch phát triển kinh tế gắn với cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động có lúc, có nơi còn chưa thật sự đồng đều và chưa đáp ứng được so với yêu cầu thực tế. Cải cách hành chính chưa thật sự đồng đều giữa các lĩnh vực và cấp thực thi, đặc biệt ở các thủ tục nhạy cảm, nơi doanh nghiệp và người dân cảm nhận trực tiếp về thời gian, chi phí và tính nhất quán. Việc tinh gọn bộ máy mới chủ yếu tập trung vào sắp xếp tổ chức, trong khi thách thức lớn hơn là nâng cao chất lượng vận hành.

Bốn là, Tỉnh uỷ lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền, cán bộ quản lý doanh nghiệp và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế ở tỉnh còn một số bất cập, hiệu quả chuyên hóa từ đào tạo sang năng lực thực thi chưa thật rõ nét. Việc đánh giá chủ yếu dựa trên số lượng lượt tham gia, trong khi thiếu cơ chế đo lường đầu ra gắn với vị trí việc làm và hiệu quả xử lý công việc.

Năm là, Tỉnh uỷ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp thực hiện nghị quyết, chủ trương của Tỉnh uỷ về phát triển kinh tế ở địa phương có khi còn nặng về phong trào. Hoạt động tham gia phát triển kinh tế ở một số nơi còn nặng về vận động phong trào, trong khi yêu cầu thực tiễn đòi hỏi cách tiếp cận theo chuỗi giá trị và dựa trên bằng chứng. Việc thiếu cơ chế lượng hóa tác động kinh tế cụ thể khiến khó đánh giá mức độ đóng góp thực chất của các phong trào đối với tăng thu nhập, nâng năng suất và giảm nghèo bền vững.

Sáu là, Tỉnh uỷ lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết, chủ trương của Tỉnh uỷ về phát triển kinh tế đôi khi còn mang tính hình thức và thiếu chiều sâu. Ở một số địa phương và đơn vị, việc sơ kết, tổng kết còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu phân tích và chưa kịp thời phản ánh đầy đủ thực tiễn cơ sở.

### **3.1.2.2. Hạn chế về phương thức lãnh đạo của Tỉnh uỷ Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh**

Một là, Tỉnh uỷ lãnh đạo phát triển kinh tế bằng nghị quyết, chủ trương và những định hướng lớn còn bộc lộ hạn chế về mức độ cụ thể hóa và đo lường chất lượng, độ khái quát cao của định hướng lớn cũng làm phát sinh rủi ro dàn trải trong tổ chức thực hiện.

Hai là, Tỉnh uỷ lãnh đạo phát triển kinh tế bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động các tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế, cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện nghị quyết, chủ trương của Tỉnh uỷ về phát triển kinh tế chưa phát huy đầy đủ vai trò như một công cụ quản trị phát triển. Công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin và nắm bắt dư luận ở một số địa phương, đơn vị còn thiếu tính chủ động, chưa kịp thời và có biểu hiện hình thức. Việc phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị chưa thật chặt chẽ, làm giảm hiệu quả xử lý các vấn đề kinh tế - xã hội phát sinh tại cơ sở.

Ba là, phương thức lãnh đạo phát triển kinh tế thông qua công tác tổ chức và cán bộ còn gặp “nút thắt” về chất lượng thực thi, việc đánh giá hiệu quả chủ yếu dựa trên số lượng và quy trình hành chính, trong khi thiếu cơ chế đo lường đầu ra năng lực gắn với vị trí việc làm và hiệu suất thực thi nhiệm vụ.

Bốn là, Tỉnh uỷ lãnh đạo phát triển kinh tế thông qua các tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa đồng

đều. Ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, việc nêu gương và chấp hành kỷ luật chưa tương xứng với yêu cầu, dẫn đến vẫn còn vi phạm trong thực tiễn. Điều này làm suy giảm tác dụng lan tỏa của phương thức lãnh đạo dựa trên tiên phong, gương mẫu, đồng thời làm gia tăng chi phí thể chế và ảnh hưởng đến niềm tin xã hội.

Năm là, *Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy còn thiên về xử lý vi phạm hơn là phòng ngừa rủi ro phát triển*, số lượng trường hợp bị xử lý cho thấy vi phạm trong các lĩnh vực kinh tế nhạy cảm vẫn còn đáng kể. Điều này đặt ra yêu cầu phải chuyển mạnh từ cách tiếp cận “phát hiện – xử lý” sang “phòng ngừa – cảnh báo sớm”.

### **3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM TỈNH ỦY HUNG YÊN LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH HIỆN NAY**

#### **3.2.1. Nguyên nhân**

##### **3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm trong lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy Hưng Yên hiện nay**

Một là, định hướng chiến lược nhất quán gắn với kỷ luật mục tiêu. Hai là, cơ chế tổ chức thực hiện đồng bộ và giảm phân mảnh chính sách. Ba là, nâng cao năng lực quản trị công và kỷ luật công vụ. Bốn là, huy động đồng thuận xã hội và mở rộng nguồn lực phát triển. Cơ chế kiểm tra, giám sát gắn với học hỏi và điều chỉnh chính sách. Sáu là, thích ứng bước đầu với bối cảnh chuyển đổi số và cạnh tranh phát triển

##### **3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế trong lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy Hưng Yên hiện nay**

Một là, độ trễ trong cụ thể hóa tư duy phát triển vào thực tiễn. Hai là, cơ chế phối hợp liên ngành và điều phối thực thi chưa thật chặt chẽ. Ba là, nút thắt thể chế trong quản trị đất đai và dự án phát triển. Bốn là, hạn chế về chất lượng đội ngũ và kỷ luật công vụ. Năm là, hệ thống giám sát và đánh giá chưa gắn chặt với kết quả thực chất. Sáu là, giới hạn của mô hình lãnh đạo truyền thống trước tác động của chuyển đổi số và toàn cầu hóa.

##### **3.2.2. Những kinh nghiệm đối với Tỉnh ủy Hưng Yên trong lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh**

Một là, kiên định định hướng chiến lược phát triển, đồng thời bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Hai là, coi năng lực thực thi của bộ máy là yếu tố then chốt, gắn cải cách hành chính với công tác tổ chức và cán bộ. Ba là, kết hợp lãnh đạo bằng nghị quyết với tăng cường truyền thông chính sách và vận động xã hội. Bốn là, chú trọng quản trị các lĩnh vực trọng điểm như đất đai, giải phóng mặt bằng và hạ tầng theo hướng tiếp cận rủi ro. Năm là, phát huy vai trò của công tác kiểm tra, giám sát như một công cụ bảo đảm kỷ luật và nâng cao chất lượng thể chế. Sáu là, coi trọng công tác sơ kết, tổng kết như một kênh học hỏi và điều chỉnh chính sách. Bảy là, phát huy vai trò của tổ chức đảng và đảng viên trong tổ chức thực hiện, gắn nêu gương với trách nhiệm cụ thể.

#### **Tiểu kết chương 3**

Nhìn tổng thể, kết quả phát triển kinh tế của Hưng Yên thời gian qua là cơ sở quan trọng để tiếp tục khơi thông động lực tăng trưởng mới; đồng thời, những hạn chế cũng là gợi mở thực tiễn nhằm hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

## Chương 4

### PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TỈNH ỦY HUNG YÊN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH THỜI GIAN TỚI

#### 4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TỈNH ỦY HUNG YÊN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH THỜI GIAN TỚI

##### 4.1.1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn tác động đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế

###### 4.1.1.1. Thuận lợi

*Một là*, những thành tựu của công cuộc đổi mới của đất nước, của tỉnh Hưng Yên trong gần 40 năm qua sẽ tạo ra nền tảng vững chắc, mang lại nhiều thuận lợi cho sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh trong thời gian tới. *Hai là*, việc tỉnh Hưng Yên được mở rộng sau sáp nhập với tỉnh Thái Bình đã mở ra không gian phát triển mới, nhất là về kinh tế, văn hóa, xã hội, do đó sẽ mang lại nhiều thuận lợi cho sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh. *Ba là*, trong kỷ nguyên phát triển của đất nước, Đảng và Nhà nước sẽ tiếp tục ban hành và triển khai thực hiện quyết liệt nhiều chủ trương, chính sách mới, trong đó, sẽ có những chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế. *Bốn là*, sự bùng nổ của khoa học - công nghệ hiện nay là một yếu tố thuận lợi để tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh.

###### 4.1.1.2. Khó khăn

*Một là*, áp lực từ sự cạnh tranh thu hút đầu tư và "bẫy" gia công sẽ ngày càng trở thành thách thức trong sự lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy Hưng Yên. *Hai là*, điểm nghẽn về hạ tầng giao thông và quỹ đất sẽ còn là những thách thức không nhỏ đối với sự lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy Hưng Yên. *Ba là*, chất lượng nguồn nhân lực và chuyển dịch lao động sẽ vẫn còn là thách thức với sự lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy Hưng Yên. *Bốn là*, việc sáp nhập tỉnh, mở rộng địa giới và sắp xếp lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế giai đoạn 2023 - 2030. *Năm là*, tình hình chính trị và kinh tế thế giới sẽ tiếp tục biến động, tạo ra những thách thức khó lường và phức tạp cho sự lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy Hưng Yên. *Sáu là*, biến đổi khí hậu và yêu cầu khắt khe về môi trường sẽ là những thách thức ngày càng tăng đối với sự lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy Hưng Yên.

##### 4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh trong thời gian tới

*Một là*, gắn lãnh đạo phát triển kinh tế với lãnh đạo phát triển các lĩnh vực khác. *Hai là*, tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh đúng trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tạo nên những bước ngoặt phát triển mang tính đột phá. *Ba là*, tập trung lãnh đạo kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả các tổ chức chuyên trách trực tiếp phát triển kinh tế của tỉnh, bảo đảm đủ khả năng thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế của tỉnh. *Bốn là*, coi đổi mới phương thức Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển kinh tế theo hướng tập trung, quyết liệt là đột phá quan trọng.

#### 4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TỈNH ỦY HUNG YÊN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH NHỮNG NĂM TỚI

#### **4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Tỉnh ủy Hưng Yên và các cấp ủy, tổ chức đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với phát triển kinh tế trong thời gian tới**

##### **4.2.1.1. Những nội dung cần được nâng cao nhận thức**

1) Nhận thức về sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng. 2) Nhận thức về mục tiêu phát triển của tỉnh. 3) Nhận thức về kết nối vùng. 4) Nhận thức về vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo kinh tế và kiến tạo của Đảng nói chung, Tỉnh ủy Hưng Yên nói riêng.

##### **4.2.1.2. Biện pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm**

Tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy (đặc biệt là các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, và phát triển Vùng Đồng bằng sông Hồng). Xây dựng Chương trình hành động. Sử dụng công cụ hiện đại và chuyển đổi số đổi mới phương pháp tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để truyền tải các chủ trương, quyết sách kinh tế của Tỉnh ủy một cách kịp thời, hiệu quả đến tận cấp cơ sở và người dân. Người đứng đầu và các cấp lãnh đạo phải làm gương về tinh thần trách nhiệm.

#### **4.2.2. Đổi mới việc xây dựng các nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế, bảo đảm đi đúng vào những vấn đề trọng tâm trong phát triển kinh tế của tỉnh**

##### **4.2.2.1. Yêu cầu mới đối với các nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế**

*Một là*, nghị quyết tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm và đột phá. *Hai là*, mọi nghị quyết kinh tế phải bám sát và cụ thể hóa các định hướng trong Quy hoạch tỉnh Hưng Yên đã được phê duyệt, đảm bảo tính thống nhất và dài hạn. *Ba là*, các nghị quyết lãnh đạo kinh tế của Tỉnh ủy cần đi vào xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, như: công tác giải phóng mặt bằng, chất lượng quy hoạch, thủ tục hành chính phức tạp... Nghị quyết cần được xây dựng theo hướng tập trung hóa để giải quyết triệt để các vấn đề này. *Bốn là*, nghị quyết phải xuất phát từ thực tiễn phát triển kinh tế, nhưng phải có tư duy vượt trội để định hướng tương lai, tránh tình trạng "theo đuôi" thực tiễn. *Năm là*, tăng tính định lượng trong nghị quyết.

##### **4.2.2.2. Đổi mới quy trình xây dựng nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế**

1) Bước chuẩn bị và xác định chủ trương. 2) Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ biên tập. 3) Khảo sát, tổng kết thực tiễn và soạn thảo dự thảo. 4) Viết dự thảo 1. 5) Lấy ý kiến góp ý, thẩm định và hoàn thiện dự thảo nghị quyết. 7. Ban hành và triển khai thực hiện.

#### **4.2.3. Tập trung lãnh đạo chính quyền tỉnh thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện tốt nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế**

1) Chỉ đạo Ban Thường vụ Đảng ủy HĐND, UBND tỉnh xây dựng Chương trình hành động ngay sau khi Nghị quyết Tỉnh ủy có hiệu lực, trong đó phải cụ thể hóa các mục tiêu định lượng của Tỉnh ủy thành các chỉ tiêu của Chính quyền.

2) Lãnh đạo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh giao các cơ quan chuyên môn (Sở Tài chính, Sở Công thương,...) soạn thảo các văn bản dưới luật (Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, Chỉ thị) để thể chế hóa chủ trương của Tỉnh ủy. Ưu tiên thể chế hóa các cơ chế, chính sách đặc thù, như chính sách ưu đãi đầu tư vào công nghệ cao, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số, chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư... nhằm tạo khung pháp lý thuận lợi cho các mục tiêu đột phá.

3) Lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh cụ thể hóa nghị quyết về kinh tế của Trung ương, của Đại hội Đảng bộ tỉnh và của Tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch 5 năm,

kế hoạch hàng năm, đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội (GRDP, thu ngân sách, tỷ lệ đô thị hóa, thu hút FDI) trong Kế hoạch của UBND tỉnh cao hơn hoặc bằng các chỉ tiêu Tỉnh ủy đặt ra.

4) Lãnh đạo chặt chẽ chính quyền tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế theo nghị quyết của Tỉnh ủy.

**4.2.4. Đổi mới phong cách lãnh đạo của Tỉnh ủy, nhất là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo hướng tập trung, quyết liệt, đi thẳng vào tháo gỡ những “điểm nghẽn”, những dự án, nhiệm vụ kinh tế trọng tâm, trọng điểm của Tỉnh**

1) Đổi mới nội dung, phương pháp ra quyết sách; áp dụng tư duy chiến lược, chiến thuật linh hoạt. Lãnh đạo không chỉ đưa ra định hướng chung mà còn chỉ đạo cụ thể từng bước giải quyết khó khăn trong từng giai đoạn, tránh tình trạng “chờ xin, xin chờ” khi vướng mắc phát sinh. Tỉnh ủy cần tập trung xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn – trung hạn – dài hạn gắn liền với thực thi các nhiệm vụ trọng tâm.

2) Xây dựng quy trình “phản ứng nhanh”. Quy trình này cho phép khi có vướng mắc phát sinh, Thường trực, Ban Thường vụ chủ động ra quyết định tháo gỡ trước khi xin ý kiến kéo dài. Phát triển mô hình “lãnh đạo hành động”: lãnh đạo không chỉ đưa ra chỉ đạo mà trực tiếp tham gia xử lý các tình huống.

3) Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định làm việc; tăng cường phân công, phân cấp rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Rà soát, sửa đổi và xây dựng mới quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thường trực và Ban Thường vụ theo hướng ngắn gọn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, tránh trùng lặp, không gây chậm trễ trong xử lý công việc; đảm bảo phong cách lãnh đạo khoa học, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm. Mỗi dự án trọng điểm phải quy định rõ người đứng đầu chịu trách nhiệm chính. Ban Thường vụ, Thường trực chủ động phân công xử lý các “điểm nghẽn” cụ thể cho từng đồng chí phụ trách. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá công việc rõ ràng, đảm bảo có thể đo lường được tiến độ và hiệu quả mỗi quý.

4) Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và xử lý điểm nghẽn. Thành lập ban điều hành theo dõi tiến độ các dự án trọng điểm. Sử dụng công nghệ thông tin trong giám sát, tạo cơ chế báo cáo nhanh, minh bạch tình hình. Ứng dụng hệ thống cảnh báo sớm các rủi ro, trở ngại trong quản lý, thực thi dự án. Tổ chức các phiên giải trình định kỳ, yêu cầu người đứng đầu các cơ quan báo cáo trực tiếp với Thường trực, Ban thường vụ Tỉnh ủy. Hình thành bộ phận hỗ trợ doanh nghiệp ngay trong Tỉnh ủy, đảm bảo mọi khó khăn được giải quyết kịp thời.

5) Ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng lãnh đạo. Triển khai các hệ thống quản lý thông minh, theo dõi tiến độ, báo cáo trực tuyến để đảm bảo công khai, minh bạch và phản ứng kịp thời với các thay đổi trong quá trình thực thi. Sử dụng dữ liệu lớn (Big Data), phân tích tình huống để dự báo nguy cơ chậm tiến độ, phát hiện điểm nghẽn tiềm ẩn từ sớm.

**4.2.5. Xây dựng Tỉnh ủy, cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ kinh tế ngang tầm nhiệm vụ kinh tế; đồng thời tập trung lãnh đạo đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, dạy nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh cho phát triển kinh tế**

**4.2.5.1. Xây dựng Tỉnh ủy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế**

1) Thường xuyên củng cố, kiện toàn Tỉnh ủy về số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý. 2) Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực toàn diện của đội

ngũ Tỉnh ủy viên. 3) Nâng cao trình độ kiến thức và tư duy lãnh đạo kinh tế. Tỉnh ủy viên cần không ngừng nâng cao hiểu biết về kinh tế, quản lý nhà nước, pháp luật và các tri thức mới của thời đại. 4) Nâng cao tính nhạy bén và năng lực phản biện thực tiễn.

#### 4.2.5.2. Xây dựng cấp ủy đảng trực thuộc đáp ứng nhiệm vụ kinh tế

Một là, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên. Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo và sinh hoạt cấp ủy. Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên.

#### 4.2.5.3. Xây dựng các cơ quan tham mưu về kinh tế của Tỉnh ủy

1) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tham mưu. 2) Đổi mới phương thức tham mưu và quy chế làm việc. 3) Tăng cường phối hợp giữa cơ quan Đảng và chính quyền. 4) Phát huy vai trò của các tổ chức tư vấn.

#### 4.2.5.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ kinh tế

1) Rà soát, đánh giá và phân loại lại đội ngũ cán bộ kinh tế. 2) Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ kinh tế theo vị trí việc làm và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. 3) Đột phá trong đào tạo và bồi dưỡng. 4) Đổi mới đánh giá và bảo vệ cán bộ "Dám nghĩ, Dám làm". 5) Đẩy mạnh kỹ năng số và công nghệ trong quản lý kinh tế.

4.2.5.5. Tập trung lãnh đạo đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, dạy nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh Hưng Yên cho phát triển kinh tế

1) Đổi mới tư duy và quy hoạch mạng lưới giáo dục, đào tạo, dạy nghề. 2) Gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. 3) Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. 4) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. 5) Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo.

**4.2.6. Chú trọng lãnh đạo phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân hăng hái tham gia xây dựng và thực hiện nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế**

4.2.6.1. Để lãnh đạo tốt việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy Hưng Yên về phát triển kinh tế, cần làm tốt các việc sau:

Nâng cao nhận thức và đổi mới phương thức lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể tham gia xây dựng và thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy Hưng Yên về phát triển kinh tế. 2) Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội. 3) Quan tâm lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với phát triển kinh tế. 4) Lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể xây dựng khối Đại đoàn kết và bám sát cơ sở. Cán bộ MTTQ và đoàn thể phải "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để tuyên truyền về lợi ích của các chủ trương phát triển kinh tế. 5) Tăng cường nguồn lực, kiện toàn tổ chức MTTQ và các đoàn thể.

4.2.6.2. Để lãnh đạo tốt việc phát huy vai trò của Nhân dân trong việc thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy Hưng Yên về phát triển kinh tế, cần làm tốt các việc sau:

1) Mở rộng việc thực hiện lấy ý kiến nhân dân tham gia ngay từ khi xây dựng nghị quyết, chủ trương phát triển kinh tế. 2) Phát huy vai trò nòng cốt của MTTQ và các đoàn thể. Tỉnh ủy và các cấp ủy Đảng lãnh đạo định hướng cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm cầu nối vững chắc Đảng với Nhân dân. 3) Thực hiện nghiêm túc Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (2022). 4) Lãnh đạo xây dựng các mô hình kinh tế có sự tham gia của nhân dân.

#### **4.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy**

*4.2.7.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế của Tỉnh ủy*

Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm. 2) Đổi mới phương thức và nội dung kiểm tra, giám sát. 3) Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát. 4) Xây dựng đội ngũ cán bộ KTGS "Vừa hồng vừa chuyên"

*4.2.7.2. Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy*

1) Đặt việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết nói chung, nghị quyết, chủ trương phát triển kinh tế nói riêng thành chế độ trong quy chế làm việc của Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp. 2) Đổi mới phương pháp và nội dung đánh giá. 3) Tăng cường khảo sát thực tế và phản biện. 4) Ứng dụng công nghệ trong theo dõi và báo cáo. 5) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

#### **Tiểu kết chương 4**

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế và xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, việc xác định phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế trong những năm tới cần được đặt trong tổng thể yêu cầu đổi mới tư duy phát triển, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền. Các giải pháp chủ yếu phải hướng tới việc nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, dân chủ, sát thực tiễn; phát huy vai trò nêu gương, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng gắn với nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế.

#### **KẾT LUẬN**

Luận án “Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh hiện nay” đã tập trung nghiên cứu một cách hệ thống cơ sở lý luận, thực tiễn và làm rõ nội dung, phương thức, kết quả lãnh đạo phát triển kinh tế của Tỉnh ủy Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở tiếp cận khoa học của ngành Xây dựng Đảng, luận án đã làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò và các yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với phát triển kinh tế địa phương, đồng thời xác lập khung phân tích phù hợp để đánh giá thực tiễn lãnh đạo phát triển kinh tế của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên.

Thông qua việc phân tích thực trạng, luận án khẳng định rằng Tỉnh ủy Hưng Yên đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị trong phát triển kinh tế của tỉnh. Bên cạnh những kết quả đạt được, luận án cũng chỉ rõ một số hạn chế, bất cập trong sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế. Nguyên nhân của những hạn chế này được phân tích cả từ yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó nổi bật là tác động của bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như những hạn chế về tư duy lãnh đạo, năng lực tổ chức thực hiện và cơ chế phối hợp trong hệ thống chính trị.

Trên cơ sở đó, luận án đã đề xuất hệ thống quan điểm và nhóm giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế trong thời gian tới, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững,

gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án là đã đưa ra khái niệm, làm rõ nội dung và phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh; rút ra một số kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh; đề xuất một số giải pháp mới, khả thi nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên đối với phát triển kinh tế của tỉnh những năm tới.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung, làm phong phú thêm cơ sở lý luận về vai trò và phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với phát triển kinh tế ở địa phương trong điều kiện hiện nay; đồng thời cung cấp những luận cứ khoa học có giá trị tham khảo cho Tỉnh ủy Hưng Yên trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, cũng như cho các tỉnh, thành phố có điều kiện tương đồng. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do hạn chế về phạm vi và điều kiện nghiên cứu, luận án không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tác giả mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, nhà quản lý và thực tiễn để tiếp tục hoàn thiện và phát triển kết quả nghiên cứu trong thời gian tới.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Đinh Thị Thu (2025), “Tỉnh uỷ Hưng Yên tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay”, Tạp chí *Tổ chức nhà nước và lao động*, số 4, tr. 42-45.
2. Đinh Thị Thu (2025) “Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên”, Tạp chí *Tổ chức nhà nước và lao động*, số 12, tr. 103 - 106.
3. Đinh Thị Thu (2024), “Tỉnh uỷ Hưng Yên tăng cường sự lãnh đạo phát triển kinh tế địa phương”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số đặc biệt năm 2025, tr. 181-186.
4. Đinh Thị Thu (2026), “Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy trong phát triển kinh tế địa phương ở Hưng Yên” Tạp chí *Quản lý Nhà nước điện tử* (đăng ngày 27/02/2026).